

PHẬT NÓI  
ĐỀ THÍCH BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô Khanh\_ Truyền Pháp Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch  
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trong **núi Thứu Phong** (Gṛdhrakūṭa) tại **thành Vương Xá** (Rājagṛha), có vô số Chúng Đạt Đạt Sô với mười câu chi **Đông Tử Tướng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Kumāra-bhūtaiḥ-bodhisatva-mahābodhisatva)

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Đề Thích Thiên Chủ: “Này **Kiều Thi Ca** (Kausika)! **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñāpāramitā) này có nghĩa thú thâm sâu, chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải tướng chẳng phải không có tướng, chẳng phải chọn lấy chẳng phải buông bỏ, chẳng phải tăng chẳng phải giảm, chẳng phải có phiền não chẳng phải không có phiền não, chẳng phải buông xả chẳng phải chẳng buông xả, chẳng phải trụ chẳng phải chẳng trụ, chẳng phải tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng phải phiền não chẳng phải chẳng phiền não, chẳng phải duyên chẳng phải chẳng duyên, chẳng phải thật chẳng phải chẳng thật, chẳng phải Pháp chẳng phải chẳng Pháp, chẳng phải có chỗ về chẳng phải không có chỗ về, chẳng phải thật tế chẳng phải chẳng thật tế.

Này Kiều Thi Ca! Như vậy tất cả Pháp bình đẳng thì Bát Nhã Ba La Mật cũng bình đẳng.

Tất cả Pháp vắng lặng (tịch tĩnh) thì Bát Nhã Ba La Mật cũng vắng lặng.

Tất cả Pháp chẳng động thì Bát Nhã Ba La Mật cũng chẳng động.

Tất cả Pháp phân biệt thì Bát Nhã Ba La Mật cũng phân biệt

Tất cả Pháp đáng sợ (bồ úy) thì Bát Nhã Ba La Mật cũng đáng sợ

Tất cả Pháp biết rõ hết (liễu tri) thì Bát Nhã Ba La Mật cũng biết rõ hết

Tất cả Pháp có một vị thì Bát Nhã Ba La Mật cũng có một vị

Tất cả Pháp chẳng sinh thì Bát Nhã Ba La Mật cũng chẳng sinh

Tất cả Pháp chẳng diệt thì Bát Nhã Ba La Mật cũng chẳng diệt

Tất cả Pháp hư không vọng tưởng thì Bát Nhã Ba La Mật cũng hư không vọng tưởng

Hình chất (Sắc) vô biên thì Bát Nhã Ba La Mật cũng vô biên. Như vậy cảm giác (Thọ), tri giác (Tương), Hành (hoạt động tâm ý), nhận biết (Thức) vô biên thì Bát Nhã Ba La Mật cũng vô biên.

Địa Giới vô biên thì Bát Nhã Ba La Mật cũng vô biên. Như vậy Thủy Giới, Hỏa Giới, Phong Giới, Không Giới, Thức Giới thì Bát Nhã Ba La Mật cũng vô biên.

Kim cương bình đẳng thì Bát Nhã Ba La Mật cũng bình đẳng.

Tất cả Pháp chẳng hoại thì Bát Nhã Ba La Mật cũng chẳng hoại

Tất cả Pháp Tính chẳng thể đắc thì Bát Nhã Ba La Mật cũng chẳng thể đắc

Tất cả Pháp Tính bình đẳng thì Bát Nhã Ba La Mật cũng bình đẳng

Tất cả Pháp không có Tính thì Bát Nhã Ba La Mật cũng không có Tính.

Tất cả Pháp chẳng thể nghĩ bàn thì Bát Nhã Ba La Mật cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Như vậy **Bồ Thí Ba La Mật**, **Trì Giới Ba La Mật**, **Nhẫn Nhục Ba La Mật**, **Tinh Tiến Ba**

La Mật, Thiên Định Ba La Mật, Phương Tiện Ba La Mật, Nguyên Ba La Mật, Lục Ba La Mật, Trí Ba La Mật cũng vô biên.

Ba nghiệp thanh tịnh thì Bát Nhã Ba La Mật thanh tịnh.  
Như vậy Bát Nhã Ba La Mật có nghĩa thú thâm sâu

\_\_Lại nữa Kiều Thi Ca! Hết thấy có mười tám Không. Thế nào là mười tám? Ấy là: **Nội Không** (Ādhyātma-sūnyatā), **Ngoại Không** (Bahirdhā-sūnyatā), **Nội Ngoại Không** (Ādhyātmā-bahirdhā-sūnyatā), **Không Không** (Śūnyatā-sūnyatā), **Đại Không** (Mahā-sūnyatā), **Thắng Nghĩa Không** (Paramārtha-sūnyatā), **Hữu Vi Không** (Saṃskṛta-sūnyatā), **Vô Vi Không** (Asaṃskṛta-sūnyatā), **Vô Tế Không** (Atyanta-sūnyatā), **Vô Biến Di Không** (Anādyagra-sūnyatā), **Vô Thủy Không** [(ana)pakāra-sūnyatā], **Bản Tính Không** (Prakṛti-sūnyatā), **Tự Tướng Không** (Svalakṣaṇa-sūnyatā), **Vô Tướng Không** (Anupalambha-sūnyatā), **Vô Tính Không** (Abhāva-sūnyatā), **Vô Tính Tự Tính Không** (Abhāvasvabhāva-sūnyatā), **Nhất Thiết Pháp Không** (Sarvadharmasūnyatā).

Tụng là:

“Như sao, như đèn, lọng  
Mộng, huyền với bọt, sương  
Như điện cũng như mây  
Nên tác quán như vậy

Nay Ta lược nói đây  
Bát Nhã Ba La Mật  
Chẳng sinh cũng chẳng diệt  
Chẳng Đoạn cũng chẳng Thường  
Chẳng một chẳng nhiều nghĩa  
Chẳng đến cũng chẳng đi  
Như vậy mười hai Duyên  
Ngung nghi khiến vắng lặng (tịch tĩnh)

Chính Đẳng Chính Giác nói  
Cung kính Thầy tối thượng (Tối Thượng Sư)  
Quy y Phật mười phương  
Quá khứ, hiện, vị lai  
Tam Bảo, Ba La Mật  
Vô lượng biển Công Đức  
Cúng dường các Như Lai  
Đại Minh chân bí mật”

Chân Ngôn là:

\_\_**Đát nễ-dã tha: Bát-la nghệ, bát-la nghệ, ma hạ bát-la nghệ, bát-la nghệ, phộc bà tế, bát-la nghệ, lô ca, ca lý, a nghệ-dã năng, vĩ đà ma nễ, tất đề, tô tất đề, tất đình đồ hàm, bà nga phộc đế, tất lý-tông nga, tổn na lý, bạt cật-đế, văn sa lệ, bát-la sa lý đa, hạ tất-đế, tam ma sa-phộc sa, ca lý, tất đình tất đình, một đình một đình, kiếm ba kiếm ba, tả la tả la, la phộc la phộc, a nga tha a nga tha, bà nga phộc đế, ma vĩ la bà, sa-phộc hạ**

TADYATHĀ: PRAJÑE PRAJÑE MAHĀ-PRAJÑA AVABHĀSE PRAJÑA  
ALOKA KARI AJÑĀNA VIDHAMANI SIDDHE SUSIDDHE  
SIDDHYANTU MĀM BHAGAVATI SARVA AṄGA SUNDARĪ BHAKTI  
VATSALE PRAVĀRITA-HASTE SAMĀŚVĀSA KARI SIDDHA SIDDHA  
BUDDHA BUDDHA KĀMPA KĀMPA CALA CALA RĀVA RĀVA  
ĀGACCHA ĀGACCHA BHAGAVATI MĀ VILAMBA SVĀHĀ

[Bản khác ghi nhận bài Chú này là:

*(om) prajñe mahāprajñe prajñāvabhāse prajñālokakāri ajñānavidhamane  
siddhe susiddhe siddhyamane (bha)gavate sarvāṅgasundari (bha)ktivatsale  
prasārahaste samāśvāsakare sidhya sidhya, budhya budhya, kampa kampa, cala  
cala, rāva rāva, āgaccha bhagavate mā vilamba svāhā]*

(ND:Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa Đại Đà La Ni)

Năng mô đạt lý-mô nại-nga đa tả, mạo địa tát-đỏa tả, ma hạ tát-đỏa tả, ma  
hạ ca lố ni ca tả.

Năng mô sa na bát-la lố nỉ đát tả, mạo địa tát-đỏa tả, ma hạ tát-đỏa tả, ma  
hạ ca lố ni ca tả.

Năng mô bát-la nghe-dã, ba la di đa duệ.

Đát nễ-dã tha: Mru nễ đạt lý di, tăng nga-la hạ, đạt lý-di, a nỗ nga-la hạ,  
đạt lý-di, vĩ mục cật-đa, đạt lý-di, tát đỏa nỗ nga-la hạ, đạt lý-di, phê thất-la phộc  
nỗa, đạt lý-di, tam mãn đa nỗ ba lý phộc lý-đa năng, đạt lý-di, ngu nỗa nga-la hạ,  
tăng nga-la hạ, đạt lý-di. Tát lý-phộc đát-la nỗ nga đa, đạt lý-di, Tát lý-phộc ca  
la ba lý bát-la ba nỗa, đạt lý-di, sa-phộc hạ.

ॐ धर्मो रक्षति रक्षितः ॥

NAMO DHARMODGATASYA\_BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA  
MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

ॐ शत्रुघ्नं नमस्कृत्य ॥

NAMO ŚAD-PĀRAMITASYA\_BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA  
MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

ॐ प्रज्ञापारमितायै ॥

NAMO PRAJÑĀ-PĀRAMITĀYE

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥  
ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥  
ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥  
ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

TADYATHĀ: MUNI-DHARME SAṂGRAHA-DHARME ANUGRAHA-  
DHARME VIMUKTĀ-DHARME SADĀNUGRAHA-DHARME  
VAIŚRAVAṆĀ-DHARME SAMANTA ANUPARIVARTANA-DHARME  
GUṆA-GRAHA SAṂGRAHA-DHARME SARVATRĀNUGATA-DHARME  
SARVA KARA PARIPŪRṆA-DHARME SVĀHĀ

[Bản khác ghi nhận bài Chú này là:

*namo dharmodgatasya bodhisattvasya mahāsattvasya mahākāruṇakasya||*

*namo prajñāpāramitāyai| tadyathā-munidharme saṁgrahadharme  
anugrahadharme vimokṣadharme sattvānugrahadharme vaiśraṇadharme  
samantanuparivartanadharme guṇigrahasaṁgrahadharme sarvatrānugatadharme  
sarvakālaparipūrṇadharme svāhā]*

(ND:Bát Nhã Ba La Mật Đa Thông Minh Thần Chú)

**\_Bát-la nghe-dã, ba la di đa duệ.**

**Đát nễ-dã tha: A khur nễ nằng khur nễ, a khur nằng nễ khur nễ, a phộc la vãn ãn nễ, bán na nễ bán na nễ, bát nại lý, sa-phộc hạ**

PRAJÑA-PĀRAMITĀYE

TADYATHĀ: AKHAṆI NAKHAṆI AKHANA NIKHAṆI AVARAṆAM  
BANDHANI BANDHANI BHADRI SVĀHĀ

[Bản khác ghi nhận bài Chú này là:

*namo prajñāpāramitāyai| tadyathā-akhane nikhane mukhana nekhane  
(avaravandane) paṭane paṭane paṭare svāhā]*

**\_Nặng mô bát-la nghe-dã, ba la di đa duệ.**

**Đát nễ-dã tha: Ngang nga ngang nga nằng đế la, ngang nga nằng đế nằng, phộc bà sa, ngang nga, sa-phộc hạ**

NAMO PRAJÑA-PĀRAMITĀYE

TADYATHĀ: GAṄGĀ GAṄGĀ NATILĀ GAṄGĀ NATINA  
AVABHĀSA GAṄGĀ SVĀHĀ

[Bản khác ghi nhận bài Chú này là:

*namo prajñāpāramitāyai| tadyathā-gaṅgā gaṅgā na tīrāvabhāsa gaṅgā svāhā]*

**\_Nặng mô bát-la nghe-dã, ba la di đa duệ.**

**Đát nễ-dã tha: Thất-lý duệ, thất-lý duệ, mữu nễ thất-lý duệ, mữu nễ thất-lý ãn tế, sa-phộc hạ.**

𑖀𑖄𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣

NAMO PRAJÑA-PĀRAMITĀYE

𑖀𑖄𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

TADYATHĀ: ŚRĪYE ŚRĪYE MUṆI-ŚRĪYE MUṆI-ŚRĪYEṢI SVĀHĀ  
(ND: Văn Trì Bát Vong Đà La Ni)

**\_Nặng mô bát-la nghe-dã, ba la di đa duệ.**

**Đát nễ-dã tha: Án, phộc la, vĩ lệ, sa-phộc hạ**

NAMO PRAJÑA-PĀRAMITĀYE

TADYATHĀ: OM VARA VĪRE SVĀHĀ

(Bát Nhã Dữ Nguyễn Tinh Tiến Đà La Ni)

**\_Nặng mô bát-la nghe-dã, ba la di đa duệ.**

**Đát nễ-dã tha: Án, hột-lãng, thất-lãng, đặc-lãng, thất-lỗ đế, đặc-lý đế, sa mật-lý nga đế, vĩ duệ nhạ, sa-phộc hạ**

𑖀𑖄𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣

NAMO PRAJÑA-PĀRAMITĀYE

𑖀𑖄𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

TADYATHĀ: OM HRĪḤ ŚRĪ DHĪḤ ŚRUTI DRḌHE SMṚTI VIJAYE  
SVĀHĀ

[Bản khác ghi nhận bài Chú này là:

*namo prajñāpāramitāyai| tadyathā-om hrī śrī dhī śruti smṛti mati gati vijaye  
svāhā]*

(ND: Bát Nhã Vô Tận Tạng Đà La Ni)

**\_\_ Nặng mô bát-la nghe-dã, ba la di đa duệ.**

**Đát nễ-dã tha: Tông phộc lý, tông phộc lý, ma hạ tông phộc lý, độ lỗ độ lỗ, ma hạ độ lỗ, sa-phộc hạ**

NAMO PRAJÑA-PĀRAMITĀYE

TADYATHĀ: SAṂVĀRI SAṂVĀRI\_ MAHĀ-SAṂVĀRI \_ DHURU  
DHURU\_ MAHĀ-DHURU SVĀHĀ

[Bản khác ghi nhận bài Chú này là:

***namo prajñāpāramitāyai| tadyathā-bambari bambari mahābambari būru būru mahābūru svāhā***]

**\_\_ Nặng mô bát-la nghe-dã, ba la di đa duệ.**

**Đát nễ-dã tha: Hồ đế, hồ đế, hồ đa, thiết nễ, tát lý-phộc, ca lý-ma, phộc la nĩa nễ, sa-phộc hạ**

NAMO PRAJÑA-PĀRAMITĀYE

TADYATHĀ: HUTE HUTE HUTA\_ ŚINI \_ SARVA KARMA  
AVARAṆANI SVĀHĀ

[Bản khác ghi nhận bài Chú này là:

***namah prajñāpāramitāyai| tadyathā-hūte hūte hūvitāsane sarva-karmāvaraṇane svāhā***]

**\_\_ Nặng mô bát-la nghe-dã, ba la di đa duệ.**

**Đát nễ-dã tha: Ân, a lỗ lê ca, sa-phộc hạ**

NAMO PRAJÑA-PĀRAMITĀYE

TADYATHĀ: OṂ AROLIK SVĀHĀ

(ND: Bát Nhã Liên Hoa Bộ Tâm Chú)

**\_\_ Nặng mô bát-la nghe-dã, ba la di đa duệ.**

**Đát nễ-dã tha: Ân, tát lý-phộc vĩ đồ, sa-phộc hạ**

NAMO PRAJÑA-PĀRAMITĀYE

TADYATHĀ: OṂ SARVA VID SVĀHĀ

**\_\_ Nặng mô bát-la nghe-dã, ba la di đa duệ.**

**Đát nễ-dã tha: Nga đế, nga đế, ba la nga đế, ba la năng nga đế, mạo địa, sa-phộc hạ**

NAMO PRAJÑA-PĀRAMITĀYE

TADYATHĀ: GATE GATE PĀRAGATE PĀRASAMGATE BODHI  
SVĀHĀ

(ND: Bát Nhã Đại Tâm Đà La Ni)

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Kinh này xong thời Đế Thích Thiên Chủ với các Bồ Tát Ma Ha Tát, Trời, Người, Càn Thát Bà, A Tu La...tất cả Đại Chúng nghe lời Phật dạy đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI ĐẾ THÍCH BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**\_\_ Hết \_\_**

Hiệu chỉnh xong vào ngày 22/08/2015